

## **Tạo chuyển biến căn bản trong công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu**

11:50 29/07/2026

Sáng 29/7, tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc đã trình bày những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Kết luận số 75-KL/TW về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới.



Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc trình bày những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Kết luận số 75-KL/TW về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Phó Thủ tướng Thường trực nhấn mạnh, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh kế của nhân dân và phát triển bền vững; đồng thời khẳng

định năng lực tự chủ, vị thế quốc tế của đất nước ta trong những thập niên tới.

## **Nền tảng cho quá trình chuyển đổi xanh, động lực phát triển mới của nền kinh tế**

Đánh giá 13 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Trung ương đã khẳng định tầm nhìn chiến lược của Nghị quyết và những kết quả quan trọng đạt được; đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, cũng như các bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, Trung ương đã ban hành Kết luận số 75-KL/TW về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới. Kết luận đã kế thừa những chủ trương còn giá trị của Nghị quyết số 24-NQ/TW, đồng thời phát triển, bổ sung những chủ trương, quyết sách lớn với tư duy đột phá, tầm nhìn xa nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong giai đoạn phát triển mới.

Kết luận số 75-KL/TW xác định rõ, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong tổng thể tư duy, tầm nhìn mới; là nền tảng cho quá trình chuyển đổi xanh, nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh và trở thành một động lực phát triển mới của nền kinh tế.

Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm, nghĩa vụ của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và mỗi người dân. Trong mọi quyết định phát triển, cần đặt con người và chất lượng cuộc sống của nhân dân ở vị trí trung tâm; đồng thời phát huy trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp, cộng đồng và từng người dân.

Công tác quy hoạch, định hướng phát triển phải bảo đảm trong giới hạn sinh thái, phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường; chuyển từ tư duy ứng phó sang kiến tạo phát triển, từ quản lý hành chính sang quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu và mức độ rủi ro; tiếp cận quản lý tổng hợp, liên ngành, liên vùng.

Chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ, cảnh báo từ sớm, từ xa các nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; tập trung khắc phục, xử lý những vấn đề bức xúc, các điểm nóng về môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên; đẩy nhanh chuyển đổi số xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và chủ động phòng, chống thiên tai.

Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Việt Nam chủ động, tích cực tham gia có trách nhiệm, đồng thời định hình các

sáng kiến, thỏa thuận và cơ chế hợp tác khu vực, toàn cầu nhằm nâng cao vai trò, vị thế quốc gia trong giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Kết luận số 75 đặt **mục tiêu đến năm 2030** là nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, sinh kế của nhân dân. Các khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nhất là ô nhiễm tại đô thị, lưu vực sông, khu, cụm công nghiệp, làng nghề phải được tập trung xử lý, phục hồi.

Chất lượng môi trường sống của nhân dân được cải thiện thực chất; tình trạng suy giảm đa dạng sinh học được ngăn chặn, hướng tới cân bằng sinh thái. Các nguồn thải lớn được kiểm soát chặt chẽ; thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh môi trường và phát triển nhanh, bền vững.

**Tầm nhìn đến năm 2045**, Việt Nam hướng tới có môi trường sống trong lành, hài hòa với thiên nhiên, phát triển bền vững; xây dựng hệ thống quản trị môi trường hiện đại, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; trong đó kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp trở thành phương thức phát triển chủ đạo.

Việt Nam trở thành quốc gia có trách nhiệm, vị thế và uy tín cao trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Cùng với các mục tiêu định tính, Kết luận xác định các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030, bao phủ toàn diện các lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Các chỉ tiêu tập trung vào những cam kết then chốt, như: bảo đảm mức chi tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho sự nghiệp bảo vệ môi trường; kiểm soát nghiêm ngặt các nguồn thải, trong đó quan trắc tự động 100% các nguồn nước, khí thải lớn và xử lý nước thải đạt quy chuẩn tại tất cả các cụm công nghiệp.

Các mục tiêu nâng cao chất lượng môi trường sống được lượng hóa cụ thể, như bảo đảm tối thiểu 80% số ngày có chất lượng không khí tốt và trung bình tại các đô thị đặc biệt; tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 95% tại khu vực đô thị và 85% tại khu vực nông thôn.

Đồng thời, Kết luận đặt ra yêu cầu bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm an toàn dân cư trước thiên tai, đẩy mạnh chuyển đổi xanh với tỷ trọng kinh tế xanh đạt 10% GDP; tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt tối thiểu 26,1%; giảm phát thải khí nhà kính ít nhất 9%.

Những chỉ tiêu định lượng cụ thể này thể hiện tư duy quản trị hiện đại, là căn cứ quan trọng để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn lực, tổ chức thực hiện và đánh giá thực chất hiệu quả triển khai Kết luận số 75-KL/TW.

## **9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

Để cụ thể hóa các mục tiêu đã đề ra, Trung ương xác định **9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm** nhằm tạo chuyển biến căn bản trong công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới.

**Một là**, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội; lan tỏa lối sống xanh, tiêu dùng bền vững; xây dựng ý thức tự giác, văn hóa môi trường trong toàn xã hội.

**Hai là**, hoàn thiện thể chế, siết chặt kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong đó, khẩn trương hoàn thiện Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất; nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; kết hợp giữa tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm; quy định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan; lấy kết quả thực hiện các mục tiêu về môi trường làm một trong những tiêu chí đánh giá.

Hoàn thiện chế tài xử lý vi phạm theo hướng đủ sức răn đe; tăng cường hướng dẫn, đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp phòng ngừa sai sót, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật.

**Ba là**, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngân sách nhà nước bố trí tối thiểu 2% tổng chi hằng năm cho sự nghiệp bảo vệ môi trường, bảo đảm giữ vai trò dẫn dắt; đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, nguồn vốn quốc tế, các quỹ khí hậu toàn cầu, nguồn tài chính xanh.

Cùng với đó, hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng linh hoạt, hiệu quả trong huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực.

**Bốn là**, tập trung giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm.

Trọng tâm là xử lý ô nhiễm không khí tại các đô thị đặc biệt; ô nhiễm tại các lưu vực sông, kênh, mương, hồ; các làng nghề, cụm công nghiệp, khu vực khai thác khoáng sản, khu vực tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật.

Đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải; giảm mạnh tỷ lệ chôn lấp trực tiếp chất thải rắn sinh hoạt.

Các nguồn phát sinh nước thải, khí thải lớn phải được giám sát tự động, liên tục, không để phát sinh các khu vực ô nhiễm nghiêm trọng.

**Năm là,** bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với chuyển đổi số; thực hiện các giải pháp dựa vào tự nhiên, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái quan trọng.

**Sáu là,** chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Theo đó, cần cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch và xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng có khả năng chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu; tập trung giải quyết tình trạng ngập úng tại các đô thị, nhất là các đô thị lớn; phát triển đô thị theo hướng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đồng thời, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm; quy hoạch di dời người dân khỏi các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở; bảo đảm sinh kế bền vững tại nơi ở mới.

**Bảy là,** đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn và quản lý phát thải khí nhà kính.

Trong đó, chuyển đổi các ngành kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, carbon thấp; phát triển các ngành kinh tế mới, công nghiệp tái chế, giao thông xanh, đô thị xanh; thúc đẩy tuần hoàn vật liệu và sản phẩm trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Bảo đảm công bằng trong quá trình chuyển đổi; chú trọng đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ sinh kế cho người lao động và các nhóm dễ bị tổn thương.

Hoàn thiện các quy định về đo lường, thẩm định phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn quốc tế; quản lý chặt chẽ hoạt động trao đổi tín chỉ carbon, đồng thời xây dựng các tiêu chuẩn tín chỉ carbon trong nước.

**Tám là,** phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và nguồn nhân lực. Ưu tiên nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ quan trắc, dự báo, cảnh báo; công nghệ sạch, tái chế, xử lý chất thải, giảm phát thải, thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng carbon.

Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về môi trường và biến đổi khí hậu thống nhất, đồng bộ, tích hợp, liên thông, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và công khai thông tin.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý môi trường, nhất là cán bộ cấp xã; xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành; thúc đẩy liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; có chính sách đãi ngộ phù hợp.

**Chín là,** đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế. Việt Nam chủ động tham gia định hình các sáng kiến, thỏa thuận, cơ chế hợp tác khu vực và toàn cầu về môi trường, khí hậu; tăng cường ngoại giao môi trường, ngoại giao khí hậu.

Đồng thời, tăng cường hợp tác trong xử lý các vấn đề môi trường xuyên biên giới, quản lý tài nguyên nước, phòng, chống thiên tai, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh khí hậu.

Kết luận số 75-KL/TW đã phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên tinh thần Kết luận, Chính phủ đang khẩn trương xây dựng chương trình hành động; thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Trung ương, lồng ghép, tích hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, huy động, bố trí nguồn lực; kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện.

**Theo chinhphu.vn**